Sao y; QH-HĐND tỉnh Hà Tĩnh;
02/11/2026 16:40:40

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2026/NQ-HĐND	*Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; số 73/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 163/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Thông tư số 133/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, chế độ áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy, trường giáo dưỡng và công tác quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 752/TTr-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra số 995/BC-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định mức hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 131 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP của

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

2. Quy định chi tiết mức hỗ trợ người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

3. Quy định chi tiết mức thù lao người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 133/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, chế độ áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy, trường giáo dưỡng và công tác quản lý sau cai nghiện ma túy.

4. Quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù hỗ trợ lực lượng chuyên trách và một số lực lượng trực tiếp làm công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thuộc Công an tỉnh Hà Tĩnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Hải quan khu vực XI.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

2. Người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý.

3. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Các đối tượng thuộc Công an tỉnh được hỗ trợ theo Điều 7 Nghị quyết này, gồm:

a) Lãnh đạo Công an tỉnh trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy;

b) Cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy;

c) Cán bộ, chiến sĩ Công an các xã, phường được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy;

d) Lao động hợp đồng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hà Tĩnh trong chỉ tiêu phê duyệt của Bộ Công an trực tiếp làm việc, tiếp xúc với người cai nghiện ma túy.

5. Các đối tượng thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được hỗ trợ theo Điều 8 Nghị quyết này, gồm:

a) Lãnh đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy;

b) Cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Nghiệp vụ được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy;

c) Cán bộ, chiến sĩ thuộc Đội phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc các Đồn Biên phòng tuyến biên giới đất liền, tuyến biển được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy;

d) Cán bộ, chiến sĩ thuộc Ban phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng Vũng Áng - Sơn Dương được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy.

6. Các đối tượng thuộc Chi cục Hải quan khu vực XI được hỗ trợ theo Điều 9 Nghị quyết này, gồm:

a) Lãnh đạo Chi cục Hải quan khu vực XI trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

b) Cán bộ, công chức thuộc Đội Kiểm soát Hải quan được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

c) Cán bộ, công chức thuộc Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

7. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, công tác quản lý sau cai nghiện ma túy và kinh phí chi hỗ trợ đặc thù quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Trường hợp một người đồng thời được phân công thực hiện nhiều nhiệm vụ hoặc hỗ trợ nhiều đối tượng thuộc cùng một chính sách trong cùng thời gian thì chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ hoặc mức thù lao hằng tháng cao nhất theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Trường hợp đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này có thời gian thực hiện nhiệm vụ không đủ tháng thì mức hỗ trợ hoặc mức thù lao được tính theo số ngày thực hiện nhiệm vụ thực tế nhân với mức hỗ trợ hoặc mức thù lao theo ngày. Trong đó, mức hỗ trợ hoặc mức thù lao theo ngày bằng mức hỗ trợ hoặc mức thù lao hằng tháng chia cho 30 ngày. Thời gian thực tế thực hiện nhiệm vụ được người có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản trên cơ sở quyết định quản lý hoặc quyết định phân công.

3. Trường hợp đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị quyết này có thời gian thực hiện nhiệm vụ không đủ tháng thì mức hỗ trợ được tính theo số ngày làm việc thực tế nhân với mức hỗ trợ theo ngày. Trong đó, mức hỗ trợ theo ngày bằng mức hỗ trợ hằng tháng chia cho 22 ngày. Thời gian làm việc thực tế do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quản lý đối tượng đó xác nhận bằng văn bản. Trường hợp số ngày làm việc thực tế từ 22 ngày trở lên thì được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng.

4. Các chính sách hỗ trợ đặc thù quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị quyết này bảo đảm không trùng lặp với chế độ, chính sách do ngân sách trung ương bảo đảm.

Điều 4. Chi hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

Chi hỗ trợ 01 lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng sau khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP: mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người.

Điều 5. Chi hỗ trợ đối với người được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý

Chi hỗ trợ hằng tháng cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý: mức hỗ trợ bằng 0,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Thời gian hưởng tính từ ngày bắt đầu thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền đến khi kết thúc nhiệm vụ (không bao gồm thời gian người sử dụng trái phép chất ma túy vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP).

Điều 6. Chi thù lao đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã

Chi thù lao hằng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng,

người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã: mức thù lao bằng 0,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Thời gian hưởng tính từ ngày bắt đầu thực hiện nhiệm vụ theo quyết định phân công của cấp có thẩm quyền đến khi kết thúc nhiệm vụ (không bao gồm thời gian người sau cai nghiện ma túy vắng mặt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 136 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP).

Điều 7. Chi hỗ trợ đặc thù đối với lực lượng làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Hà Tĩnh

1. Chi hỗ trợ hằng tháng cho 01 lãnh đạo Công an tỉnh trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy: mức hỗ trợ bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Chi hỗ trợ hằng tháng cho cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy: mức hỗ trợ bằng 1,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Chi hỗ trợ hằng tháng cho cán bộ, chiến sĩ Công an các xã, phường được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy: mức hỗ trợ bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Căn cứ quyết định phê duyệt danh sách địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy của cấp có thẩm quyền, Giám đốc Công an tỉnh quyết định danh sách cán bộ, chiến sĩ Công an cấp xã được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này. Số lượng người được hưởng hỗ trợ tại mỗi xã, phường không vượt quá: 02 người đối với địa bàn không ma túy; 03 người đối với địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III; 04 người đối với địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy loại II; 05 người đối với địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy loại I.

4. Chi hỗ trợ hằng tháng cho lao động hợp đồng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hà Tĩnh trong chỉ tiêu phê duyệt của Bộ Công an trực tiếp làm việc, tiếp xúc với người cai nghiện ma túy: mức hỗ trợ bằng 1,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

5. Việc xác định lãnh đạo được phân công trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy và cán bộ, chiến sĩ được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy căn cứ vào quyết định phân công của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Việc xác định số lượng lao động hợp đồng trực tiếp làm việc, tiếp xúc với người cai nghiện ma túy căn cứ theo chỉ tiêu phê duyệt của Bộ Công an.

6. Số lượng người tối đa được hưởng chính sách hỗ trợ theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 8. Chi hỗ trợ đặc thù đối với lực lượng làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh

1. Chi hỗ trợ hằng tháng cho 01 lãnh đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy: mức hỗ trợ bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Chi hỗ trợ hằng tháng cho cán bộ, chiến sĩ thuộc Đội Đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc Phòng Nghiệp vụ, Đội phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc các Đồn Biên phòng tuyến biên giới đất liền được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy: mức hỗ trợ bằng 1,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Chi hỗ trợ hằng tháng cho cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Nghiệp vụ (trừ cán bộ, chiến sĩ quy định tại khoản 2 Điều này), Ban phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng Vũng Áng - Sơn Dương; Đội phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc các Đồn Biên phòng tuyến biển được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy: mức hỗ trợ bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

4. Việc xác định lãnh đạo được phân công trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy và cán bộ, chiến sĩ được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy căn cứ vào quyết định phân công của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Số lượng người tối đa được hưởng chính sách hỗ trợ theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 9. Chi hỗ trợ đặc thù đối với lực lượng làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thuộc Chi cục Hải quan khu vực XI

1. Chi hỗ trợ hằng tháng cho 01 lãnh đạo Chi cục Hải quan khu vực XI trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh: mức hỗ trợ bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Chi hỗ trợ hằng tháng cho cán bộ, công chức thuộc Đội Kiểm soát Hải quan, Hải quan Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh: mức hỗ trợ bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Việc xác định lãnh đạo được phân công trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy và cán bộ, công chức được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh căn cứ vào quyết định phân công của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Số lượng người tối đa được hưởng chính sách hỗ trợ theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện và lập dự toán, phê duyệt, chi trả, quyết toán kinh phí

1. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật:

a) Chi hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị quyết này: do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm;

b) Chi hỗ trợ, chi thù lao cho các đối tượng quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này: do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm 50%, ngân sách cấp xã bảo đảm 50%;

c) Trường hợp nhu cầu kinh phí thực hiện vượt quá mức kinh phí được bố trí, các đơn vị, địa phương chủ động bố trí kinh phí từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán và pháp luật có liên quan; bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ, thù lao; không chi trùng lặp chế độ, chính sách.

3. Lập dự toán kinh phí:

a) Đối với các chính sách do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm: hằng năm, cùng thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát số người dự kiến đủ điều kiện hưởng, mức chi, thời gian hưởng của từng chính sách, lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Công an tỉnh tổng hợp chung, gửi Sở Tài chính để tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện chính sách cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối với năm 2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát nhu cầu kinh phí thực hiện gửi Công an tỉnh tổng hợp chung, gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung kinh phí thực hiện;

b) Đối với các chính sách do ngân sách cấp xã bảo đảm: hằng năm, cùng thời gian lập, quyết định dự toán ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát số người dự kiến đủ điều kiện hưởng, mức chi, thời gian hưởng và khả năng cân đối ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán chi ngân sách cấp xã. Đối với kinh phí thực hiện chính sách năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động bố trí ngân sách cấp xã để triển khai thực hiện theo nhu cầu kinh phí thực tế và khả năng cân đối ngân sách cấp xã.

4. Thẩm quyền phê duyệt danh sách đối tượng áp dụng chính sách, kinh phí thực hiện chính sách:

a) Giám đốc Công an tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng áp dụng chính sách, kinh phí thực hiện chính sách đối với các đối tượng quy định tại Điều 4, Điều 7 Nghị quyết này;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt danh sách đối tượng áp dụng chính sách, kinh phí thực hiện chính sách đối với các đối tượng quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này;

c) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng áp dụng chính sách, kinh phí thực hiện chính sách đối với các đối tượng quy định tại Điều 8 Nghị quyết này;

d) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực XI phê duyệt danh sách đối tượng áp dụng chính sách, kinh phí thực hiện chính sách đối với các đối tượng quy định tại Điều 9 Nghị quyết này.

5. Chi trả, quyết toán kinh phí:

a) Căn cứ quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng; tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định;

b) Đối với kinh phí ngân sách cấp tỉnh bố trí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, kết thúc năm ngân sách, trường hợp kinh phí bố trí không sử dụng hết, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nộp trả ngân sách cấp tỉnh theo quy định.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai chính sách, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng và đúng quy định. Định kỳ hằng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện và tổ chức sơ kết vào năm 2028.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2026. Các chính sách đặc thù quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Các chính sách quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này không áp dụng đối với thời gian được phân công thực hiện nhiệm vụ trước ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành. Đối với các khoản hỗ trợ, thù lao theo các quy định của Nghị quyết số 117/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh bị bãi bỏ tại khoản 3 Điều này, đã phát sinh đủ điều kiện hưởng trước

ngày 01 tháng 11 năm 2026 nhưng chưa chi trả hoặc chưa chi trả hết thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 117/2023/NQ-HĐND và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Bãi bỏ một số điều, khoản và nội dung của Nghị quyết số 117/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, gồm:

a) Các khoản 1, 2, 3, 5, 6 Điều 2; các Điều 3, Điều 4, Điều 5; các khoản 1, 3, 4 Điều 6;

b) Nội dung "người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và" và nội dung "cơ sở cai nghiện ma túy và" tại khoản 1 Điều 1. Bãi bỏ nội dung "cơ sở cai nghiện ma túy" tại khoản 4 Điều 2.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XIX, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 22 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ1, TH1.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC

Số lượng người tối đa được hưởng chính sách chi hỗ trợ đặc thù tại Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Đơn vị	Diện đối tượng áp dụng	Số lượng
1	**Công an tỉnh Hà Tĩnh**	Lãnh đạo Công an tỉnh trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy	**01**
		Cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy	**60**
		Cán bộ, chiến sĩ Công an các xã, phường được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy	**174**
		Lao động hợp đồng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hà Tĩnh theo chỉ tiêu phê duyệt của Bộ Công an trực tiếp làm việc, tiếp xúc với người cai nghiện ma túy	**17**
2	**Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh**	Lãnh đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy	**01**
		Cán bộ, chiến sĩ thuộc Đội Đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc Phòng Nghiệp vụ được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy	**12**
		Cán bộ, chiến sĩ thuộc Đội phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc các Đồn Biên phòng tuyến biên giới đất liền được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy	**35**
		Cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Nghiệp vụ (trừ Đội Đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm) được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy	**29**
		Cán bộ, chiến sĩ thuộc Ban phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng Vũng Áng - Sơn Dương được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy	**11**
		Cán bộ, chiến sĩ thuộc Đội phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc các Đồn Biên phòng tuyến biển được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy	**18**
3	**Chi cục Hải quan khu vực XI**	Lãnh đạo Chi cục Hải quan khu vực XI trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	**01**
		Cán bộ, công chức thuộc Đội Kiểm soát Hải quan được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	**10**
		Cán bộ, công chức thuộc Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được phân công trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	**05**